

Số: 04 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 7 năm 2025

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025; theo kết quả rà soát, tổng hợp đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 42/STC-QLNS ngày 04/7/2025, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN), chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025, như sau:

#### Phần thứ nhất

### TÌNH HÌNH THU NSNN, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

#### I. Thu ngân sách nhà nước

##### 1. Thu NSNN trên địa bàn tỉnh (Chi tiết Phụ lục 01)

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2025 đạt 16.832 tỷ đồng, bằng 47,8% dự toán Trung ương giao (35.243 tỷ đồng), bằng 45,5% dự toán HĐND tỉnh giao (36.957 tỷ đồng), bằng 99,8% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó:

##### a) Tỉnh Quảng Ngãi (trước khi sáp nhập)

- Thu nội địa đạt 8.737 tỷ đồng, bằng 45,2% dự toán Trung ương giao và HĐND tỉnh giao (19.350 tỷ đồng) và bằng 98,3% so với cùng kỳ năm 2024 (Trong đó, thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất đạt 3.896 tỷ đồng, bằng 37,5% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, bằng 84,1% so với cùng kỳ năm 2024). Nếu tính cả số thuế được gia hạn (1.113,5 tỷ đồng) và loại trừ thu tiền sử dụng đất thì thu nội địa đạt 53,9% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao.

- Thu hoạt động xuất nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2025 đạt 6.344 tỷ đồng, bằng 50,3% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao (12.600 tỷ đồng), bằng 99,8% so với cùng kỳ năm 2024.

- Thu huy động, đóng góp: 21 tỷ đồng, phát sinh ngoài dự toán giao.

\* Nhận xét, đánh giá

Kết quả thu nội địa 6 tháng đầu năm 2025 đa số các khoản thu đều đảm bảo tiến độ dự toán HĐND tỉnh giao, một số khoản thu vượt khá như: Thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (119,1%), Thuế thu nhập cá nhân (75,6%), Thu cấp quyền khai thác khoáng sản (127,4%), Thu khác (83,3%), Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác (107,2%), Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế (408,4%). Tuy nhiên, vẫn còn một số khoản thu chưa đảm bảo tiến độ dự toán như: Thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất (37,5%), Thuế bảo vệ môi trường (đạt 26,7%), Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (đạt 30,5%), Thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước (đạt 0,3%), thu tiền sử dụng đất (17,5%).

Nguyên nhân chủ yếu một số khoản thu không đảm bảo tiến độ dự toán giao: giá dầu thô thế giới thấp hơn giá dầu giao dự toán, kế hoạch thu tiền sử dụng đất đối với các dự án khu dân cư, khu đô thị nhất là các dự án do tỉnh làm chủ đầu tư chậm triển khai thực hiện, thị trường bất động sản chưa khởi sắc.

### ***b) Tỉnh Kon Tum (trước đây)***

- Thu nội địa đạt 1.599 tỷ đồng, bằng 53,9% dự toán Trung ương giao (2.966 tỷ đồng), đạt 34,2% dự toán HĐND tỉnh giao (4.680 tỷ đồng) và bằng 110,7% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất (bao gồm dự án khai thác quỹ đất giao tăng thu) thì thu nội địa đạt 52,5% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 132 tỷ đồng, bằng 41,3% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao (320 tỷ đồng), bằng 92,4% so cùng kỳ.

#### ***\* Nhận xét, đánh giá***

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 06 tháng đầu năm 2025 thực hiện đạt dự toán trung ương giao, nhưng chưa đạt tiến độ dự toán HĐND tỉnh giao. Một số khoản thu đạt thấp so với dự toán HĐND tỉnh giao: Thuế bảo vệ môi trường (đạt 27,9%), Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (đạt 32,5%), Thu tiền bán nhà thuộc sở hữu NN (đạt 2,4%), thu tiền sử dụng đất (10,5%).

Nguyên nhân thu chưa đạt tiến độ dự toán HĐND tỉnh giao là do diễn biến tình hình thời tiết trong các tháng đầu năm 2025 nắng nóng và khô hạn, lượng mưa giảm ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng điện và số thu nộp ngân sách; thị trường bất động sản trầm lắng, kết quả bán đấu giá đất chưa thành công theo kế hoạch; bên cạnh đó thực hiện cơ chế, chính sách miễn, giảm thuế của Quốc hội, Chính phủ đã ảnh hưởng đến số thu nộp vào ngân sách nhà nước.

**2. Thu cân đối phần NSDP được hưởng theo phân cấp:** 6 tháng đầu năm 2025 đạt 9.408 tỷ đồng, bằng 46,4% dự toán Trung ương giao (20.287 tỷ đồng), bằng 42,8% dự toán HĐND tỉnh giao (22.001 tỷ đồng), bằng 99,7% so với cùng kỳ năm 2024. Nếu tính cả số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn năm 2025 và loại trừ thu tiền sử dụng đất thì thu NSDP được hưởng theo phân cấp là 9.949 tỷ đồng, đạt 54,2% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao. Trong đó:

### ***a) Tỉnh Quảng Ngãi (trước khi sáp nhập)***

Thu cân đối phần NSDP được hưởng theo phân cấp 6 tháng đầu năm đạt 7.915 tỷ đồng, bằng 45,1% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao (17.558 tỷ đồng), bằng 97,8% so với cùng kỳ năm 2024. Nếu tính cả số tiền thuế, tiền thuê

đất ước được gia hạn năm 2025 và loại trừ thu tiền sử dụng đất thì thu NSĐP được hưởng theo phân cấp là 8.671 tỷ đồng, đạt 54,3% dự toán HĐND tỉnh giao.

### **b) Tỉnh Kon Tum (trước đây)**

Thu cân đối phần NSĐP được hưởng theo phân cấp 6 tháng đầu năm đạt 1.493 tỷ đồng, bằng 54,7% dự toán Trung ương giao (2.730 tỷ đồng), bằng 33,6% dự toán HĐND tỉnh giao (4.443 tỷ đồng), bằng 110,9% so với cùng kỳ năm 2024. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất (bao gồm dự án khai thác quỹ đất giao tăng thu) thì thu NSĐP được hưởng theo phân cấp là 1.278 tỷ đồng, đạt 53,3% dự toán HĐND tỉnh giao.

## **II. Về chi ngân sách địa phương**

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2025 đạt 13.730 tỷ đồng, bằng 47,6% dự toán Trung ương giao (28.826 tỷ đồng), bằng 45% dự toán HĐND tỉnh giao (30.540 tỷ đồng) và bằng 131,1% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó:

### **1. Tỉnh Quảng Ngãi (trước khi sáp nhập)**

a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 6 tháng đầu năm 2025 đạt 8.124 tỷ đồng, bằng 46,3% dự toán Trung ương giao và HĐND tỉnh giao (17.541 tỷ đồng) và bằng 161,4% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: Đạt 1.658 tỷ đồng, bằng 40,4% dự toán Trung ương giao, bằng 37,3% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 218,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: Đạt 6.462 tỷ đồng, bằng 50,5% dự toán Trung ương giao, bằng 51,4% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 151,4% so với cùng kỳ năm trước.

b) Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu từ ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu 6 tháng đầu năm 2025 đạt 710 tỷ đồng, bằng 59,5% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, bằng 205,4% so với cùng kỳ năm 2024.

c) Chi trả nợ gốc: 3,2 tỷ đồng, bằng 19,7% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, bằng 103% so với cùng kỳ năm 2024.

*\* Nhận xét, đánh giá:*

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư đạt thấp so với kế hoạch đề ra chủ yếu do các nguyên nhân sau: Một số dự án gặp khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; dự án tạm dừng thực hiện do sắp xếp, tổ chức lại hệ thống chính trị; Dự án đang chờ phê duyệt điều chỉnh dự án để tiếp tục thực hiện; Các dự án đang trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra nên chưa thể triển khai; Một số dự án đang trong quá trình hoàn thiện, mua sắm thiết bị, lắp đặt thiết bị do vậy thời điểm giải ngân sẽ rơi vào Quý III/2025 ...

- Đối với chi thường xuyên một số lĩnh vực chi chưa đạt dự toán giao nguyên nhân chủ yếu là do thực hiện sáp nhập các cơ quan hành chính nên có sự điều chỉnh dự toán dẫn đến công tác triển khai nhiệm vụ bị chậm; tạm dừng sửa chữa trụ sở làm việc và mua sắm tài sản cố định theo chỉ đạo của UBND tỉnh; một số nhiệm vụ đang triển khai các bước đầu tiên hoặc đang trong quá trình tổ

chức kiểm tra, nghiệm thu khối lượng từng giai đoạn nên tập trung thanh toán vào những tháng cuối năm.

## **2. Tỉnh Kon Tum (trước đây)**

a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 6 tháng đầu năm 2025 đạt 4.211 tỷ đồng, bằng 51,9% dự toán Trung ương giao (8.121 tỷ đồng), bằng 42,8% dự toán HĐND tỉnh giao (9.835 tỷ đồng) và bằng 120,7% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: Đạt 158 tỷ đồng, bằng 16% dự toán Trung ương giao, bằng 15,3% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 23.6% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: Đạt 4.008 tỷ đồng, bằng 57,5% dự toán Trung ương giao, bằng 57,4% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 142% so với cùng kỳ năm trước.

b) Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu từ ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu 6 tháng đầu năm 2025 đạt 677 tỷ đồng, bằng 34,6% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, bằng 42,5% so với cùng kỳ năm 2024.

c) Chi trả nợ gốc: 4,5 tỷ đồng.

## **III. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh:**

Tổng kinh phí dự phòng ngân sách cấp tỉnh là 306,93 tỷ đồng. Đến 30/6/2025, dự phòng ngân sách tỉnh đã sử dụng 56,853 tỷ đồng để thực hiện một số nhiệm vụ cần thiết theo quy định. Số còn lại chưa sử dụng là 250,077 tỷ đồng. Trong đó:

### **1. Tỉnh Quảng Ngãi (trước khi sáp nhập)**

Tổng kinh phí dự phòng là 232,735 tỷ đồng; đã sử dụng 43,176 tỷ đồng; số còn lại chưa sử dụng là 189,559 tỷ đồng.

### **2. Tỉnh Kon Tum (trước đây)**

Tổng kinh phí dự phòng là 74,195 tỷ đồng; đã sử dụng 13,677 tỷ đồng; số còn lại chưa sử dụng là 60,518 tỷ đồng.

## **IV. Tình hình quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính địa phương**

- Số dư đến ngày 31/12/2024: 473,045 tỷ đồng.

- Số phát sinh tăng trong 6 tháng đầu năm 2025 là 245,956 tỷ đồng; gồm: Bổ sung từ dự toán chi ngân sách tỉnh 2,14 tỷ đồng, lãi tiền gửi 1,148 tỷ đồng, bổ sung từ nguồn tăng thu dự toán so với HĐND tỉnh giao và tiết kiệm chi năm 2023 là 1,254 tỷ đồng; bổ sung từ kết dư ngân sách tỉnh năm 2024 là 241,414 tỷ đồng.

- Phát sinh giảm: 0 tỷ đồng.

- Số dư đến ngày 30/6/2025: 719,001 tỷ đồng.

### **1. Tỉnh Quảng Ngãi (trước khi sáp nhập)**

Số dư đầu kỳ 252,364 tỷ đồng. Số phát sinh tăng trong kỳ là 212,365 tỷ đồng (gồm: Bổ sung từ dự toán đầu năm là 1,14 tỷ đồng, lãi tiền gửi 0,619 tỷ

đồng, bổ sung từ nguồn tăng thu và tiết kiệm chi năm 2023 là 1,254 tỷ đồng, bổ sung từ kết dư ngân sách tỉnh năm 2024 là 209,352 tỷ đồng). Số dư đến ngày 30/6/2025: 464,729 tỷ đồng.

## **2. Tỉnh Kon Tum (trước đây)**

Số dư đầu kỳ: 220,681 tỷ đồng. Số phát sinh tăng trong kỳ: 33,591 tỷ đồng (bao gồm: Cấp bổ sung từ dự toán đầu năm 1 tỷ đồng, bổ sung từ kết dư ngân sách tỉnh năm 2024: 32,062 tỷ đồng, lãi thu được trong kỳ 0,529 tỷ đồng). Số dư đến ngày 30/6/2025: 254,272 tỷ đồng.

## **V. Về tình hình vay nợ của ngân sách địa phương**

Các khoản vay đầu tư, ngân sách tỉnh phải bố trí trả nợ: Số dư đầu năm 2024 là 242,778 tỷ đồng; trong kỳ phát sinh giảm 7,803 tỷ đồng; số dư nợ vay đến 30/6/2025 là 234,975 tỷ đồng. Trong đó:

### **1. Tỉnh Quảng Ngãi (trước khi sáp nhập)**

Số dư đầu năm 2024 là 165,4 tỷ đồng; trong kỳ phát sinh giảm 3,3 tỷ đồng; số dư nợ vay đến 30/6/2025 là 162,1 tỷ đồng.

Ngoài ra còn khoản vay đầu tư dự án Năng lượng nông thôn II do Công ty điện lực Quảng Ngãi trả nợ, dư nợ đến ngày 30/6/2025 là 52,3 tỷ đồng.

### **2. Tỉnh Kon Tum (trước đây)**

Số dư đầu năm 2024 là 77,378 tỷ đồng; trong kỳ phát sinh giảm 4,503 tỷ đồng; số dư nợ vay đến 30/6/2025 là 72,875 tỷ đồng.

## **VI. Tình hình tạm ứng, ứng trước**

Số dư tạm ứng, ứng trước ngân sách tỉnh đến ngày 30/6/2025 là 201,384 tỷ đồng; trong đó: Tạm ứng, ứng trước chi đầu tư 197,4 tỷ đồng; Tạm ứng, ứng trước chi thường xuyên 3,984 tỷ đồng. Trong đó:

### **1. Tỉnh Quảng Ngãi (trước khi sáp nhập)**

Số dư tạm ứng, ứng trước ngân sách đến ngày 30/6/2025 là 46,021 tỷ đồng, đây là các khoản tạm ứng, ứng trước không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh, phải thu hồi từ các đơn vị; cụ thể:

- Thu hồi từ Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi: 20,491 tỷ đồng.

- Ngân sách huyện Lý Sơn: 24,55 tỷ đồng.

- Thu hồi từ Sở Công Thương: 0,98 tỷ đồng.

### **2. Tỉnh Kon Tum (trước đây)**

Số dư tạm ứng, ứng trước ngân sách tỉnh đến ngày 30/6/2025 là 155,363 tỷ đồng; trong đó:

- Tạm ứng, ứng trước chi thường xuyên 3,004 tỷ đồng.

- Tạm ứng, ứng trước chi đầu tư 152,359 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 03)

## Phần thứ hai

### NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

#### I. Dự kiến thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Dự báo công tác thu NSNN 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh sẽ gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng lớn đến việc hoàn thành dự toán thu cả năm 2025 như: Giá dầu thô trên thế giới từ đầu tháng 4/2025 đến nay giảm mạnh so với giá dầu dự toán Trung ương giao, dự kiến giá dầu thô bình quân 6 tháng cuối năm ở quanh mức 68 USD/thùng (*giảm 12 USD/thùng so với giá dầu thô Trung ương giao dự toán 80 USD/thùng*), bình quân cả năm ở mức 73 USD/thùng; Quốc hội, Chính phủ tiếp tục thực hiện các chính sách miễn, giảm tiền thuế, phí để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp như: giảm thuế GTGT đầu ra từ 10% xuống 8%, giảm 50% thuế BVMT đối với xăng, dầu, giảm tiền thuê đất. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp FDI sẽ gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do chịu tác động bởi chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam. Đặc biệt là thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trầm lắng, các dự án bất động sản do doanh nghiệp làm chủ đầu tư cũng như các dự án do tỉnh làm chủ đầu tư còn gặp nhiều vướng mắc về cơ chế, nên khả năng trong 6 tháng còn lại năm 2025 triển khai chậm so với kế hoạch.

Từ những dự báo nêu trên, dự kiến thu NSNN trên địa bàn tỉnh cả năm 2025, như sau:

1. Thu ngân sách NSNN trên địa bàn năm 2025: Ước đạt 35.714 tỷ đồng, bằng 101,3% dự toán Trung ương và bằng 96,6% dự toán HĐND tỉnh giao (*chi tiết tại Phụ lục 04*). Trong đó:

a) Thu nội địa ước đạt 22.357 tỷ đồng, bằng 100,2% dự toán Trung ương giao và bằng 93% dự toán HĐND tỉnh giao, hụt thu 1.673 tỷ đồng. Trong đó:

- Thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 9.100 tỷ đồng, bằng 87,5% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, hụt thu 1.300 tỷ đồng so với dự toán TW và HĐND tỉnh giao.

- Thu tiền sử dụng đất (*bao gồm thu các dự án khai thác quỹ đất được giao tăng thu*) ước thu 2.845 tỷ đồng, bằng 146,6% dự toán Trung ương giao và bằng 78,1% dự toán HĐND tỉnh giao, hụt thu 800 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu nhà nước ước thu 7,8 tỷ đồng, bằng 19,4% dự toán Trung ương giao và bằng 18,2% dự toán HĐND tỉnh giao, hụt thu 35 tỷ đồng so với dự toán TW và HĐND tỉnh giao.

- Các khoản thu còn lại ước thu 10.404 tỷ đồng, bằng 104,7% dự toán Trung ương giao và bằng 104,6% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng thu 462 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao.

Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất và thu cho thuê, bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thì thu nội địa hụt thu là 838 tỷ đồng.

b) Thu hoạt động xuất nhập khẩu: Năm 2025 ước đạt 13.320 tỷ đồng, bằng 103,1% so với dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao.

c) Thu huy động, đóng góp: 30 tỷ đồng (*phát sinh ngoài dự toán giao*).

2. Thu ngân sách địa phương: Ước đạt 29.819 tỷ đồng, bằng 103,4% dự toán Trung ương giao và bằng 97,6% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó:

- Thu cân đối phần NSDP được hưởng theo phân cấp: Ước đạt 21.636 tỷ đồng, bằng 101% dự toán Trung ương giao và bằng 93,5% dự toán HĐND tỉnh giao, hụt thu so với dự toán HĐND tỉnh giao là 1.496 tỷ đồng. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất và thu cho thuê, bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thì thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp hụt thu 6616 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: Ước đạt 8.145 tỷ đồng, bằng 110,1% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao.

- Thu huy động, đóng góp: 30 tỷ đồng (*phát sinh ngoài dự toán giao*).

## **II. Chi ngân sách địa phương** (*chi tiết tại Phụ lục 06*)

Dự kiến năm 2025 thu cân đối NSDP hụt thu sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc cân đối nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương trong năm 2025. Đối với những nhiệm vụ chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất và thu cho thuê, bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước thì thực hiện chi theo tiến độ thu; thực hiện rà soát, cắt giảm những nhiệm vụ chi thường xuyên chưa thật sự cần thiết.

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 ước đạt 28.623 tỷ đồng, bằng 99,3% dự toán Trung ương giao và bằng 93,7% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách địa phương ước đạt 25.450 tỷ đồng, bằng 99,2% dự toán Trung ương giao và bằng 93% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: Ước đạt 4.725 tỷ đồng, bằng 92,8% dự toán Trung ương giao và bằng 86,3% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Chi thường xuyên: Ước đạt 19.094 tỷ đồng, bằng 96,5% dự toán Trung ương giao và bằng 97,6% dự toán HĐND tỉnh giao.

- Chi trả nợ lãi vay: 6,4 tỷ đồng, đạt 100% dự toán Trung ương giao và HĐND tỉnh giao.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 3,394 tỷ đồng, đạt 158,6% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao.

- Chi từ nguồn tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao: 1.622 tỷ đồng, đạt 100% dự toán HĐND tỉnh giao.

2. Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu ước đạt 3.148 tỷ đồng, bằng 100% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao.

3. Chi trả nợ gốc: 25,393 tỷ đồng, bằng 152,1% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao.

### III. Các giải pháp triển khai thực hiện

Để đạt được nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2025, các cơ quan thu, các sở, ban, ngành, các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 14/02/2025 về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2025 và chi ngân sách địa phương, Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất đối với các dự án thu tiền sử dụng đất năm 2025, kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 338/TB-UBND ngày 10/6/2025. Trong đó, cần tập trung triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau:

#### 1. Về thu ngân sách

##### a) Sở Tài chính:

- Phối hợp cơ quan Thuế, Hải quan tiếp tục thực hiện tốt công tác thu NSNN, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp, biện pháp điều hành, đảm bảo thu đạt dự toán giao năm 2025 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 22/01/2025 về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2025 và chi ngân sách địa phương.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh điều hành ngân sách theo quy định.

##### b) Cơ quan Thuế:

- Theo dõi chặt chẽ tiến độ nguồn thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn, từng khu vực, từng sắc thuế, tổng hợp báo cáo kịp thời kết quả thu. Qua đó, xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực loại thuế còn thất thu để kịp thời có biện pháp tăng cường quản lý thu, chống thất thu ngân sách.

- Đối với những khoản thu dự báo thu không đạt kế hoạch giao, chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan cần xác định, phân tích rõ nguyên nhân hụt thu là do yếu tố khách quan hay chủ quan để có giải pháp khắc phục phù hợp (nhất là Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn, Công ty Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi, Công ty Đường Quảng Ngãi).

- Đánh giá, rà soát, xác định những khoản thu, sắc thuế còn tiềm năng và dư địa để tiếp tục tham mưu đề xuất các giải pháp tăng thu từ những nguồn này nhằm bù đắp một phần hụt thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý chặt chẽ các khoản thu từ đất, tài nguyên, khoáng sản, kinh doanh thương mại điện tử, thu vãng lai đối với các doanh nghiệp ngoại tỉnh tham gia thi công các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế và hóa đơn, nhất là các doanh nghiệp phát sinh doanh thu lớn so với vốn chủ sở hữu, được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế, có giao dịch liên kết, có dấu hiệu chuyển giá, phát sinh thuế nhà thầu, các hoạt động chuyển



nhượng vốn; thực hiện hiệu quả các biện pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh theo đúng chỉ đạo của Bộ Tài chính và Cục Thuế.

- Rà soát, phân loại nợ thuế, xử lý dứt điểm các khoản có khả năng thu; đẩy mạnh thu nợ, cưỡng chế nợ thuế, đảm bảo phát huy mọi nguồn lực. Hạn chế tối đa phát sinh các khoản nợ thuế mới, đặc biệt các khoản tiền thuế - tiền thuê đất phải nộp khi hết thời gian được gia hạn. Đôn đốc thu đầy đủ, kịp thời toàn bộ nguồn thu trên địa bàn và các khoản thu phát sinh phải nộp trong các tháng, quý, năm 2025. Đôn đốc thu đầy đủ các khoản phải thu theo kết luận phải thu của các cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước.

- Thường xuyên theo dõi, làm việc với các Công ty thủy điện để nắm bắt kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình thu nộp ngân sách, đề nghị các Nhà máy thủy điện tăng cường hoạt động sản xuất thủy điện để hoàn thành dự toán được giao.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, cơ quan Thuế và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc công tác thu tiền sử dụng đất, trong đó chú ý thu tiền sử dụng đất đối với dự án đã được giao đất, đôn đốc các nhà đầu tư đã trúng đấu thầu dự án để được giao đất và thực hiện thu tiền sử dụng đất, khẩn trương thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, đảm bảo dự toán được giao, tiến độ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh; kịp thời báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện xác định giá đất, đấu giá đất và thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

d) Các sở, ban ngành và UBND các xã, phường, đặc khu tích cực phối hợp với cơ quan thuế tăng cường công tác quản lý đối với các khoản thu từ đất như đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khai thác quỹ đất, kịp thời ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất vào NSNN, kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai, các dự án để nợ đọng, dây dưa nghĩa vụ nộp NSNN, rà soát các dự án đã thu hồi, hết thời gian gia hạn tiến hành các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất....

## **2. Về chi ngân sách**

a) Các sở, ban ngành, địa phương thực hiện điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định. Không tham mưu bổ sung kinh phí ngoài dự toán trừ trường hợp cần thiết, cấp bách.

b) Các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN; khẩn trương hoàn thành các thủ tục, hồ sơ thanh toán, đẩy nhanh tiến độ chi ngân sách, kể cả chi cho các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, đề án theo các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao vốn đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, giải ngân vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, triển

khai thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2025 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2025 và số 02/CT-UBND ngày 21/01/2025.

d) Sở Tài chính thường xuyên theo dõi cập nhật tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, để kịp thời đề xuất tham mưu UBND tỉnh điều hành ngân sách, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa cần thiết trong trường hợp hụt thu, đảm bảo cân đối thu chi ngân sách địa phương.

Kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi Cục Hải quan khu vực XII;
- KBNN khu vực XV;
- VPUB: CVP, PCVP, Các phòng N/Cứu;
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTHien313.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Sâm**

CÁC KHOẢN TẠM ỨNG TRONG TRÚC NGÂN SÁCH TỈNH ĐẾN NGÀY 30/6/2025

(Kèm theo Báo cáo số 04 /BC-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Tên đơn vị	Nội dung	Số dư đến ngày 31/12/2024 (số thực tế ứng)	Số tạm ứng trong năm 2025	Số thu hồi trong năm 2025	Số dư đến ngày 30/6/2025	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)+(5)-(6)	(8)
	Tổng cộng		170.730	0	15.367	155.363	
I	Đầu tư		167.726	0	15.367	152.359	
1	UBND Thành phố Kon Tum	Dự án chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện QH khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp thể thao tại xã ĐăkRoWa, TP Kon Tum	65.193	0	0	65.193	Giao KH thu hồi ứng từ nguồn thu tiền sử dụng đất 2025 nhưng chưa đảm bảo nguồn thu
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum		74.533	0	15.367	59.166	
		Dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại khu du lịch văn hóa lịch sử Ngục Kon Tum	2.000			2.000	Giao KH thu hồi ứng từ nguồn thu tiền sử dụng đất 2025 nhưng chưa đảm bảo nguồn thu
		Dự án đầu tư hạ tầng khu du lịch văn hóa lịch sử, lịch sử Ngục Kon Tum	5.900			5.900	Giao KH thu hồi ứng từ nguồn thu tiền sử dụng đất 2025 nhưng chưa đảm bảo nguồn thu
		Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại Trung tâm thể dục thể thao	11.266			11.266	Giao KH thu hồi ứng từ nguồn thu tiền sử dụng đất 2025 nhưng chưa đảm bảo nguồn thu
		Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	15.367		15.367	0	Đang điều chỉnh KH 2025 để thu hồi ứng; dự kiến đến hết 30/6 không còn số dư tạm ứng
		Dự án Đường Trường chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bia)	40.000			40.000	Giao KH thu hồi ứng từ nguồn thu tiền sử dụng đất 2025 nhưng chưa đảm bảo nguồn thu

Số TT	Tên đơn vị	Nội dung	Số dư đến ngày 31/12/2024 (số thực tế ứng)	Số tạm ứng trong năm 2025	Số thu hồi trong năm 2025	Số dư đến ngày 30/6/2025	Ghi chú
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Dự án Trù sở làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở ban ngành và các hạng mục phụ trợ	28.000	0	0	28.000	Giao KH thu hồi ứng từ nguồn thu tiền sử dụng đất 2025 nhưng chưa đảm bảo nguồn thu
II	Thường xuyên		3.004	0	0	3.004	
1	UBND Thành phố Kon Tum		109			109	
+		Ứng lựa chọn Phương án thiết kế kiến trúc xây dựng phía Bắc cầu Đăk bla	109			109	
2	BQL Vườn quốc gia Chư Mom Ray		500			500	
+		Tạm ứng kinh phí phục vụ công tác thu gom, vận chuyển gỗ vật chứng của các vụ án	500			500	
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường		89			89	
+		Tạm ứng kinh phí chi trả, giải quyết chế độ trợ cấp nghỉ hưu đối với ông Hoàng Bá Bình	89			89	
4	Hội chữ thập đỏ tỉnh Kon Tum		188			188	
+		Tạm ứng kinh phí tiếp nhận bò	188			188	
5	Sở Nông nghiệp và Môi trường Ban Quản lý		616			616	
+	đa dạng hóa nông nghiệp tỉnh	Tạm ứng kinh phí mua giống cao su phân bón	616			616	
6	UBND Thành phố Kon Tum		109			109	
+		Ứng lựa chọn Phương án thiết kế kiến trúc xây dựng phía Bắc cầu Đăk bla	109			109	
7	BQL Vườn quốc gia Chư Mom Ray		500			500	
+	BQL Vườn quốc gia Chư Mom Ray	Tạm ứng kinh phí phục vụ công tác thu gom, vận chuyển gỗ vật chứng của các vụ án	500			500	
8	Sở Nông nghiệp và Môi trường		89			89	

Số TT	Tên đơn vị	Nội dung	Số dư đến ngày 31/12/2024 (số thực tế ứng)	Số tạm ứng trong năm 2025	Số thu hồi trong năm 2025	Số dư đến ngày 30/6/2025	Ghi chú
+	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tạm ứng kinh phí chi trả, giải quyết chế độ trợ cấp nghỉ hưu đối với ông Hoàng Bá Bình	89			89	
9	<b>Hội chữ thập đỏ tỉnh Kon Tum</b>		<b>188</b>			<b>188</b>	
+	Hội chữ thập đỏ tỉnh Kon Tum	Tạm ứng kinh phí tiếp nhận bò	188			188	
10	<b>Sở Nông nghiệp và Môi trường</b>		<b>616</b>			<b>616</b>	
+	Ban Quản lý đa dạng hóa nông nghiệp tỉnh	Tạm ứng kinh phí mua giống cao su phân bón	616			616	

# ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 04/BC-UBND ngày 09/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán Trung ương giao năm 2025	Dự toán HĐND tỉnh giao	Ước thực hiện năm 2025	So sánh % với DT 2025	
					TW giao	HĐND tỉnh giao
A	B	(1)=(2)+(3)	(4)=(5)+(6)	(7)=(8)+(9)	(10)=(7/1)	(11)=(7/4)
	<b>Thu nội địa</b>	<b>22.316.000</b>	<b>24.030.000</b>	<b>22.357.005</b>	<b>100.2%</b>	<b>93.0%</b>
	Thu từ NMLD Dung Quất	10.400.000	10.400.000	9.100.000	87.5%	87.5%
	Các khoản thu còn lại trừ NMLD Dung Quất	11.916.000	13.630.000	13.257.005	111.3%	97.3%
	Các khoản còn lại trừ thu lọc dầu và tiền sử dụng đất	9.976.000	9.985.179	10.412.184	104.4%	104.3%
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>35.243.400</b>	<b>36.957.400</b>	<b>35.714.405</b>	<b>101.3%</b>	<b>96.6%</b>
	<b>Thu nội địa</b>	<b>22.316.000</b>	<b>24.030.000</b>	<b>22.357.005</b>	<b>100.2%</b>	<b>93.0%</b>
i	Thu từ khu vực DNNN	11.449.000	11.449.000	10.151.000	88.7%	88.7%
+	Thu từ DNNN do TW quản lý	11.350.000	11.350.000	10.050.000	88.5%	88.5%
	<i>Trong đó: Thu từ NMLD Dung Quất</i>	<i>10.400.000</i>	<i>10.400.000</i>	<i>9.100.000</i>	<i>87.5%</i>	<i>87.5%</i>
+	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	99.000	99.000	101.000	102.0%	102.0%
2	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	686.000	686.000	1.112.000	162.1%	162.1%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	4.812.000	4.812.000	5.162.284	107.3%	107.3%
4	Thuế thu nhập cá nhân	735.000	735.000	795.000	108.2%	108.2%
5	Thuế bảo vệ môi trường	1.282.000	1.282.000	800.000	62.4%	62.4%
6	Các loại phí, lệ phí	562.000	568.579	603.579	107.4%	106.2%
	<i>Trong đó lệ phí trước bạ</i>	<i>282.000</i>	<i>282.000</i>	<i>307.000</i>	<i>108.9%</i>	<i>108.9%</i>
	Các khoản thu về nhà, đất	2.110.600	2.163.200	1.328.321	62.9%	61.4%
+	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>			<i>121</i>		
+	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	<i>22.400</i>	<i>22.400</i>	<i>22.400</i>	<i>100.0%</i>	<i>100.0%</i>
+	<i>Thu cho thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển</i>	<i>108.000</i>	<i>108.000</i>	<i>108.000</i>	<i>100.0%</i>	<i>100.0%</i>
+	<i>Thu từ cho thuê và bán nhà thuộc sở hữu NN</i>	<i>40.200</i>	<i>42.800</i>	<i>7.800</i>	<i>19.4%</i>	<i>18.2%</i>
+	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>1.940.000</i>	<i>1.990.000</i>	<i>1.190.000</i>	<i>61.3%</i>	<i>59.8%</i>
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	207.000	207.000	214.000	103.4%	103.4%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	154.000	154.000	177.000	114.9%	114.9%
10	Thu khác ngân sách	298.000	298.000	318.000	106.7%	106.7%
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	12.400	12.400	19.000	153.2%	153.2%
12	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế (ĐP hưởng 100%)	8.000	8.000	22.000	275.0%	275.0%
13	Tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao (Bao gồm Ghi thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất tương ứng số tiền đền bù GPMB của các DA đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước)		1.654.821	1.654.821		100.0%
<b>II</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu</b>	<b>12.920.000</b>	<b>12.920.000</b>	<b>13.320.000</b>	<b>103.1%</b>	<b>103.1%</b>
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	12.214.000	12.214.000	12.814.000	104.9%	104.9%
2	Thuế xuất khẩu	204.000	204.000	104.000	51.0%	51.0%
3	Thuế nhập khẩu	410.900	410.900	301.400	73.4%	73.4%
4	Thuế BVMT thu từ hàng, hóa nhập khẩu	90.000	90.000	90.000	100.0%	100.0%
5	Thuế TTĐB thu từ hàng, hóa nhập khẩu	-	-	10		

STT	NỘI DUNG	Dự toán Trung ương giao năm 2025	Dự toán HĐND tỉnh giao	Ước thực hiện năm 2025	So sánh % với DT 2025	
					TW giao	HĐND tỉnh giao
5	Thu khác	1.100	1.100	10.590	962.7%	962.7%
III	Thu vay vốn để bù đắp bội chi	7.400	7.400	7.400	100.0%	100.0%
IV	Thu viện trợ, thu huy động đóng góp		-	30.000		
B	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>28.826.524</b>	<b>30.540.524</b>	<b>29.819.176</b>	<b>103.4%</b>	<b>97.6%</b>
I	Thu cân đối NSDP được hưởng theo phân cấp	21.418.100	23.132.100	21.636.105	101.0%	93.5%
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	21.418.100	23.132.100	21.636.105	101.0%	93.5%
2	Các khoản thu NSDP hưởng theo tỷ lệ % phân chia	-	-	-		
II	Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	7.400.326	7.400.326	8.144.973	110.1%	110.1%
III	Thu vay vốn để bù đắp bội chi	7.400	7.400	7.400	100.0%	100.0%
IV	Thu viện trợ, thu huy động đóng góp	-	-	30.000		
V	Thu từ chuyển nguồn CCTL năm trước chuyển sang	698	698	698	100.0%	100.0%

## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 04 /BC-UBND ngày 09 /7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán Trung ương giao năm 2025	Dự toán HĐND tỉnh giao	Ước thực hiện năm 2025	So sánh % với DT 2025	
					TW giao	HĐND tỉnh giao
A	B	(1)=(2)+(3)	(4)=(5)+(6)	(7)=(8)+(9)	(10)=(7/1)	(11)=(7/4)
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A+B)</b>	<b>28.826.524</b>	<b>30.540.524</b>	<b>28.623.522</b>	<b>99.3%</b>	<b>93.7%</b>
A	<b>Chi cân đối ngân sách địa phương</b>	<b>25.662.116</b>	<b>27.376.116</b>	<b>25.450.421</b>	<b>99.2%</b>	<b>93.0%</b>
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>5.091.020</b>	<b>5.478.020</b>	<b>4.725.177</b>	<b>92.8%</b>	<b>86.3%</b>
i	Chi đầu tư cho các dự án	5.091.020	5.083.020	4.520.177	88.8%	88.9%
	- Chi đầu tư XDCB vốn trong nước	2.936.620	2.936.620	2.906.620	99.0%	99.0%
	- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.940.000	1.932.000	1.399.157	72.1%	72.4%
	- Chi từ nguồn thu XSKT	207.000	207.000	207.000	100.0%	100.0%
	- Chi đầu tư từ nguồn bội chi	7.400	7.400	7.400	100.0%	100.0%
2	Chi đầu tư phát triển khác (bổ sung quỹ cho vay giải quyết việc làm và thực hiện công tác đo đạc đất đai)	-	395.000	205.000		51.9%
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>19.779.719</b>	<b>19.563.714</b>	<b>19.093.725</b>	<b>96.5%</b>	<b>97.6%</b>
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	8.354.151	8.509.399	8.305.020	99.4%	97.6%
2	Chi khoa học và công nghệ	50.744	51.928	48.551	95.7%	93.5%
3	Chi quốc phòng		390.768	390.633		100.0%
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội		263.444	250.106		94.9%
5	Chi y tế, dân số và gia đình		2.012.073	1.888.612		93.9%
6	Chi văn hóa thông tin		254.919	254.919		100.0%
7	Chi phát thanh, truyền hình		111.510	104.916		94.1%
8	Chi thể dục thể thao		87.538	81.508		93.1%
9	Chi bảo vệ môi trường		345.060	326.476		94.6%
10	Chi các hoạt động kinh tế		2.418.559	2.224.468		92.0%
11	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		3.875.709	3.875.709		100.0%
12	Chi bảo đảm xã hội		1.096.125	1.196.125		109.1%
13	Chi thường xuyên khác		146.682	146.682		100.0%
III	<b>Chi trả nợ lãi</b>	<b>6.400</b>	<b>6.400</b>	<b>6.400</b>	<b>100.0%</b>	<b>100.0%</b>
IV	<b>Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>2.140</b>	<b>2.140</b>	<b>3.394</b>	<b>158.6%</b>	<b>158.6%</b>
V	<b>Chi dự phòng ngân sách</b>	<b>568.275</b>	<b>602.555</b>	<b>-</b>	<b>0.0%</b>	<b>0.0%</b>
VI	<b>Chi tạo nguồn cải cách tiền lương</b>	<b>214.562</b>	<b>101.562</b>	<b>-</b>	<b>0.0%</b>	<b>0.0%</b>
VII	Chi từ nguồn tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao		1.621.725	1.621.725		100.0%
B	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>3.147.708</b>	<b>3.147.708</b>	<b>3.147.708</b>	<b>100.0%</b>	<b>100.0%</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	1.143.282	1.143.282	1.143.282	100.0%	100.0%



TT	NỘI DUNG	Dự toán Trung ương giao năm 2025	Dự toán HĐND tỉnh giao	Ước thực hiện năm 2025	So sánh % với DT 2025	
					TW giao	HĐND tỉnh giao
2	Chi các chương trình dự án vốn đầu tư	1.389.176	1.389.176	1.389.176	100.0%	100.0%
3	Chi các nhiệm vụ, chính sách vốn sự nghiệp	615.250	615.250	615.250	100.0%	100.0%
☉	<b>Chi trả nợ gốc (từ nguồn bội thu NSDP)</b>	<b>16.700</b>	<b>16.700</b>	<b>25.393</b>	<b>152.1%</b>	<b>152.1%</b>